

Số: 08/2021/QĐST-DS

*Bình Tân, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1988

Ông Đỗ Chí L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T(TX), sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn T(TX) thống nhất trả cho ông Đỗ Chí L và bà Nguyễn Thị Bé T số vàng là 01 lượng vàng 24K (10 chỉ vàng 24K), cụ thể vào ngày 01/8/2021 trả trước 05 chỉ vàng 24K, ngày 01/8/2022 trả số vàng còn lại là 05 chỉ vàng 24K.

Án phí: Ông Nguyễn Văn T (TX) tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm chục nghìn đồng*).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Bé T là 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm chục nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011753 ngày 09/12/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị**

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ánh Dương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).